

Số: 1325/QĐ-UBND

Bến Cát, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Bến Cát về việc phê chuẩn Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 52/TTr-TCKH ngày 02 tháng 8 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 từ nguồn ngân sách thị xã quản lý là 154.129.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi bốn tỷ một trăm hai mươi chín triệu đồng*). Phân bổ vốn đầu tư cho từng danh mục dự án, công trình cho từng cơ quan, phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo Phụ lục đính kèm. Trong đó:

1. Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108.606.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám tỷ sáu trăm lẻ sáu triệu đồng*).

2. Vốn chuyển tiếp năm 2018: 1.523.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm hai mươi ba triệu đồng*).

3. Vốn kết dư: 22.000.000.000 đồng (*Hai mươi hai tỷ đồng*).

4. Vốn cải cách tiền lương của tỉnh (Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu): 22.000.000.000 đồng (*Hai mươi hai tỷ đồng*).

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh được giao, các cơ quan, phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bến Cát, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3104/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch đầu tư công năm 2019./.

**Nơi nhận:**

- TT.Thị ủy;
- TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT thị xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Duy Hiền**





**PHỤ LỤC**

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019**

*Định kèm theo Quyết định số: 13/BB/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát*

*ĐVT: Triệu đồng.*

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C):</b>	<b>130.606</b>	<b>154.129</b>	<b>23.523</b>		
<b>A</b>	<b>VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ VÀ VỐN CHUYỂN TIẾP NĂM 2018 (01 TỶ 523 TRIỆU ĐỒNG)</b>	<b>108.606</b>	<b>110.129</b>	<b>1.523</b>		
<b>I</b>	<b>HẠ TẦNG GIAO THÔNG</b>	<b>56.664</b>	<b>56.891</b>	<b>227</b>		
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng</b>	<b>6.590</b>	<b>7.636</b>	<b>1.046</b>		
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Đội 2, xã An Tây	500	500	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Năm Bao đến nhà ông Lãng, khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa	140	125	-15	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Đường BTNN từ Văn phòng khu phố Bến Đồn - giáp khu phố 4, phường Hòa Lợi	1.000	1.000	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
4	Nâng cấp BTNN từ đường ĐT748 đến nhà bà Bo, ấp Kiến Điện, xã An Điền	2.200	2.250	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT748 đến nhà bà Sáu Anh, ấp An Mỹ, xã An Điền	150	83	-67	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐT744 (ông Sáu Đây) – ĐH609 (bà Tám Xiêm), xã Phú An	2.200	2.000	-200	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX30 (nhà bà Thoa - ông Thành) liên ấp Phú Thứ và ấp An Thuận, xã Phú An	400	345	-55	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
8	Đường bê tông xi măng từ đường Ông Mười Dế đến giáp Khu đô thị Bình Dương, phường Hòa Lợi	0	236	236	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT741 (nhà ông Bằng) đến nhà ông Ba Re, khu phố 1, phường Tân Định	0	930	930	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Xẻo Cụt, ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	0	167	167	UBND xã An Tây	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>	<b>48.835</b>	<b>47.532</b>	<b>-1.303</b>		



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Bảy Loan - giáp Khu công nghiệp Mỹ Phước III, phường Hòa Lợi	1.700	1.500	-200	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Phần - nhà ông Lê Thành Dũng, phường Hòa Lợi	2.000	2.000	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT748 đến sông Thị Tính, ấp An Sơn, xã An Điền	2.000	2.000	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Trần Hoàng Bảy - nhà ông Hai Gái, phường Hòa Lợi	2.000	2.000	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Bò Voi - Nghĩa Trang Hòa Lợi, phường Hòa Lợi	2.000	2.250	250	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
6	Nâng cấp BTNN đường ông Tư Nù, xã An Tây	4.200	3.600	-600	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
7	Nâng cấp tuyến đường từ Chùa Tổ đến nhà ông Bảy Nghĩa, khu phố 4, phường Tân Định	5.000	6.430	1.430	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường Lộ 7A đến đường ĐT748, xã An Điền	4.500	4.200	-300	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
9	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Hoàng đến Cầu Bền Ngựa, khu phố 3, phường Tân Định	5.000	4.500	-500	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Bén đến nhà ông 3 Bia, khu phố 4, phường Tân Định	2.000	1.600	-400	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Mười Phụng, xã An Tây	5.000	5.000	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
12	Nâng cấp tuyến đường từ đường 2 tháng 9 đến nhà bà Giới, khu phố 2-3, phường Mỹ Phước	950	950	0	UBND phường Mỹ Phước	
13	Nâng cấp tuyến đường từ đường 2 tháng 9 đến nhà ông Thầy giáo Bé, khu phố 3, phường Mỹ Phước	900	900	0	UBND phường Mỹ Phước	
14	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 (nhà bà Hồng) đến giáp đường đi Vĩnh Tân, khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa	1.535	1.352	-183	UBND phường Chánh Phú Hòa	
15	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 đến giáp đường khu phố 1A (nhà ông Út), phường Chánh Phú Hòa	1.400	1.202	-198	UBND phường Chánh Phú Hòa	
16	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT741 (nhà ông Hai Dũng) đến nhà ông Tư Dô, khu phố 1, phường Tân Định	1.100	892	-208	UBND phường Tân Định	
17	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Sáu Xây đến ngã ba Văn Hương, phường Tân Định	1.500	1.250	-250	UBND phường Tân Định	
18	Nâng cấp tuyến đường từ QL13 - Lò Lu, phường Thới Hòa	1.700	1.690	-10	UBND phường Thới Hòa	
19	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Hùng Lợi, ấp Rạch Bắp, xã An Tây	1.430	1.420	-10	UBND xã An Tây	
20	Nâng cấp bê tông nhựa nóng từ đường ĐT748 đến giáp đường nội đồng ấp An Sơn, xã An Điền	1.420	1.438	18	UBND xã An Điền	
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX42 (7 Um - Tư Phi) ấp Bến Giang, xã Phú An	1.500	1.358	-142	UBND xã Phú An	
<b>c</b>	<b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>	<b>1.239</b>	<b>1.723</b>	<b>484</b>		

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà bà Tư Mẽ - giáp Khu đô thị Bình Dương, phường Hòa Lợi	100	100	0	UBND phường Hòa Lợi	
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường nhà ông 3 Cu áp An Mỹ, xã An Điền	85	85	0	UBND xã An Điền	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng từ đường ĐT748 đến giáp đường nội đồng áp Kiến Điền, xã An Điền	0	100	100	UBND xã An Điền	
4	Nâng cấp tuyến đường từ đường 2 tháng 9 đến nhà ông Nhã, khu phố 3, phường Mỹ Phước	90	114	24	UBND phường Mỹ Phước	
5	Nâng cấp tuyến đường từ Đập Cây Chay đến Miếu Xóm Gò, khu phố 3, phường Mỹ Phước	120	130	10	UBND phường Mỹ Phước	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông nhà ông Tư Tùng đến nhà ông Hào, khu phố 2, phường Tân Định	100	100	0	UBND phường Tân Định	
7	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Thái đến nhà ông Sáu Xây, khu phố 2, phường Tân Định	65	65	0	UBND phường Tân Định	
8	Nâng cấp tuyến đường từ QL13 - nhà ông Út Thanh, phường Thới Hòa	95	95	0	UBND phường Thới Hòa	
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX19 (6 Sang - bà Oanh) áp Phú Thứ, xã Phú An	93	93	0	UBND xã Phú An	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX90 (ông Hai Chung - ông Hai Trọng) áp An Thuận, xã Phú An	50	50	0	UBND xã Phú An	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX15 (Tư Đồng – ông Lộc) ấp Phú Thứ, xã Phú An	78	78	0	UBND xã Phú An	
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX 92 (bà Bọt - bà Bèo) ấp An Thuận, xã Phú An	63	63	0	UBND xã Phú An	
13	Nâng cấp BTNN đường từ Lộ 2 tháng 9 đến nhà ông 5 Chơn, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	100	100	0	UBND phường Chánh Phú Hòa	
14	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Út Nèo – Sáu Giàu đến giáp đường vào Công ty Gạch Đông Nam Á, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	200	150	-50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
15	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Sáu Ảnh đến giáp đường 2 tháng 9, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
16	Xây dựng đường từ đường 2 tháng 9 đến đường DH620 (Chà Vi), phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
17	Tuyến đường từ Lộ 7A đến trung tâm hành chính xã An Điền, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
18	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Gò Tràm, xã An Tây, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
19	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
20	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
21	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
22	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát	0	50	50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
<b>II</b>	<b>KHỎI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC</b>	<b>18.105</b>	<b>19.125</b>	<b>1.020</b>		
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng</b>	<b>7.355</b>	<b>6.512</b>	<b>-843</b>		
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND thị xã Bến Cát	355	1.423	1.068	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Xây dựng mới Nhà thiếu nhi	2.500	2.500	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Xây dựng mới Nhà Truyền thống và Thư viện	4.500	2.399	-2.101	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng Văn phòng khu phố 2, phường Mỹ Phước	0	190	190	UBND phường Mỹ Phước	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>	<b>10.700</b>	<b>12.563</b>	<b>1.863</b>		
1	Xây dựng Văn phòng làm việc khu phố 3 và hàng rào, phường Tân Định	1.000	938	-62	UBND phường Tân Định	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
2	Xây dựng mới Trụ sở Thị ủy Bến Cát	8.000	10.893	2.893	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Xây dựng mới Văn phòng áp Phú Thứ, xã Phú An	1.700	732	-968	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
<b>c</b>	<b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>0</b>		
1	Xây dựng Văn phòng làm việc khu phố 2, phường Tân Định	50	50	0	UBND phường Tân Định	
<b>III</b>	<b>KHỐI AN NINH - QUỐC PHÒNG</b>	<b>19.250</b>	<b>18.537</b>	<b>-713</b>		
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng</b>	<b>19.050</b>	<b>18.237</b>	<b>-813</b>		
1	Xây dựng trụ sở Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy số 4 thị xã Bến Cát	8.300	6.500	-1.800	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát	5.000	6.000	1.000	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Xây dựng mới Trụ sở Công an Khu công nghiệp	5.500	5.500	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng Chốt dân quân khu phố 4, phường Thới Hòa	250	237	-13	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
<b>b</b>	<b>Dự án chuẩn bị đầu tư</b>	<b>200</b>	<b>300</b>	<b>100</b>		
1	Xây dựng Hội trường Công an thị xã Bến Cát	200	300	100	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>KHÓI Y TẾ - GIÁO DỤC</b>	<b>13.887</b>	<b>14.472</b>	<b>585</b>		
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng</b>	<b>12.887</b>	<b>14.462</b>	<b>1.575</b>		
1	Trạm Y tế phường Tân Định, thị xã Bến Cát	1.070	1.070	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Nhà thi đấu đa năng kết hợp nhà ăn Trường THCS Mỹ Phước	1.200	1.350	150	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bến Cát	4.317	4.317	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng 10 phòng học Trường Tiểu học Hòa Lợi	3.000	3.675	675	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Xây dựng bổ sung 09 phòng học Trường Tiểu học Duy Tân	3.300	4.050	750	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
<b>b</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>	<b>1.000</b>	<b>10</b>	<b>-990</b>		
1	Mở rộng Trường Mầm non Hướng Dương	1.000	10	-990	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
<b>V</b>	<b>HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ</b>	<b>700</b>	<b>1.104</b>	<b>404</b>		
<b>a</b>	<b>Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng</b>	<b>700</b>	<b>1.104</b>	<b>404</b>		
1	Khu công trình công cộng và tái định cư xã Phú An	700	1.104	404	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh năm 2019	Tăng/giảm	Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
<b>B</b>	<b>VỐN KẾT DƯ THỊ XÃ</b>	<b>22.000</b>	<b>22.000</b>	<b>0</b>		
1	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tính	100	100	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Trường Tiểu học Mỹ Phước 2	21.900	608	-21.292	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Xây dựng mới nhà Truyền thống và Thư viện	0	3.395	3.395	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng mới Nhà Thiếu nhi	0	1.992	1.992	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát (giai đoạn 2)	0	500	500	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
6	Giải tỏa đền bù phục vụ xây dựng khu Trung tâm Văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	0	15.105	15.105	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
7	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm Văn hóa, thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	0	300	300	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
<b>C</b>	<b>VỐN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG CỦA TỈNH (VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU)</b>	<b>0</b>	<b>22.000</b>	<b>22.000</b>		
1	Trường Tiểu học Mỹ Phước 2	0	22.000	22.000	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	